

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 127/2025/HS-PT

Ngày: 31-10-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Công Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Xuân T và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T, bị hại Vũ Công T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

+ Họ và tên: **Bùi Xuân T**; Sinh ngày: 24/7/1990; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số A đường L, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968; Vợ: Nguyễn Thị Bạch T2, sinh năm: 1992; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L - Phân trại tạm giam khu vực số H. Có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

+ Họ và tên: **K'V**; Sinh ngày: 29/3/1991. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm

Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K, sinh năm: 1953; Con bà: Ka Đ, sinh năm: 1966; Vợ: C sống như vợ chồng với chị Ka T3, sinh năm: 1993; Con: Có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L - Phân trại tạm giam khu vực số H. Có mặt.

+ Họ và tên: **K'B**; Tên gọi khác: K'B1; Sinh ngày: 19/12/1996; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: K1, sinh năm: 1967; Con bà: Ka Gr (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L - Phân trại tạm giam khu vực số H. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: ông Vũ Công T1, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số B đường L, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân T: Luật sư Phạm Trung H1 - Công ty L và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: Số A đường P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân T và ông Vũ Công T1 quen biết với nhau từ năm 2018. Trong thời gian này, T vay của ông T1 số tiền 500.000.000đ nhưng không trả nên ông T1 khởi kiện Toà án ra Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu giải quyết. Tại Bản án số 14/2024/DS-ST ngày 28/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử và buộc T phải trả cho ông T1 số tiền 501.582.000đ. Đến ngày 25/7/2024, T trả cho ông T1 200.000.000đ, số tiền còn lại thì T hẹn trả sau. Tuy nhiên, do không có tiền và muốn trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho ông T1 nên T nảy sinh ý định đánh và ép buộc ông T1 phải miễn cưỡng ký vào giấy đã nhận đủ số tiền 300.000.000đ còn lại. Để thực hiện ý định trên, ngày 05/9/2024 T đến tiệm photo “NT” ở địa chỉ: số H đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và nhờ chị Bùi Thị Lan A (là nhân viên của tiệm) đánh máy soạn sẵn 02 giấy giao nhận tiền với nội dung ông T1 đã nhận đủ số

tiền 300.000.000đ mà T còn nợ. Đến ngày 08/9/2024, T liên lạc với K2 và K3 hẹn đến gặp T, sau đó T chở K2 và K3 thuê phòng tại khách sạn “K” ở địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 11/9/2024, T bàn bạc với K2 và K3 về việc hẹn gặp ông T1 để đánh và ép ông T1 ký vào giấy với nội dung đã nhận đủ số tiền 300.000.000đ mà T còn nợ ông T1 thì được K2 và K3 đồng ý. Đến trưa cùng ngày, T điều khiển xe chở K2 và K3 đến một chòi hoang ở giữa vườn cà phê của người dân thuộc tổ D, đường P, phường L, thành phố B rồi thông nhất chở ông T1 đến đây để đánh và ép ông T1 ký giấy nhận tiền. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho ông T1 giả vờ nói về việc tối ngày 11/9/2024, T sẽ đến chở ông T1 đi vay tiền của người tên H2 để trả nợ cho ông T1 với mục đích là chở ông T1 đến căn chòi hoang mà T đã bàn bạc với K2 và K3. Nghe vậy ông T1 tưởng thật nên đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 49M1 - 079.78 chở K2 và K3 đến đầu hẻm S đường P, phường L, thành phố B rồi để K2 và K3 đợi ở đó, còn T đi đón ông T1. Khi T điều khiển xe chở ông T1 đến vị trí K2 và K3 ngồi chờ sẵn thì lúc này T giả vờ hỏi K2 “*Anh ơi, đường đi vào nhà cô H2 ở đâu*”, hiểu ý của T nên K2 vừa chỉ tay vào phía trong đường vào chòi cà phê và nói “*trong đây*”, T lại nói “*Anh lên xe chỉ em với*” thì K2 lên xe ngồi phía sau lưng ông T1 để T chở đi, còn K3 đi bộ phía sau. Khi đến chòi canh cà phê bỏ hoang thì ông T1 thấy trời tối và không có người nên định đi về thì bị T chặn lại rồi dùng tay phải đâm 01 phát trúng vào má bên trái của ông T1 làm ông T1 ngã xuống đất. Tiếp đó, T dùng tay phải bịt miệng ông T1 thì bị ông T1 cắn vào ngón tay trỏ. K’Vờ lao đến dùng tay phải ôm ngang bụng ông T1 từ phía sau, còn tay trái bịt miệng ông T1 thì bị ông T1 cắn vào ngón tay cái. Ông T1 dùng tay phải đâm trúng má bên phải của K2 thì bị K2 dùng tay phải tát 02 cái vào má bên phải của ông T1. K’Bres lúc này cũng vừa đi bộ đến và dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào ngực của ông T1. T, K2 và K3 kéo ông T1 đứng dậy và đẩy ông T1 đi về phía chòi canh cà phê thì bị ông T1 dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng vào má bên phải của K2 làm nón bảo hiểm bị rớt xuống đất. Khi T, K2 và K3 kéo ông T1 vào đến gần cửa chòi canh cà phê thì ông T1 bị té ngã, lúc này K2 và T tì đè giữ người ông T1 còn K3 dùng tay trái bịt miệng ông T1 thì bị ông T1 cắn vào ngón tay trỏ. Sau đó, ông T1 cắn vào ống quần bên phải của K3 thì K3 dùng tay phải nhặt nón bảo hiểm của ông T1 đánh 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái, 01 cái trúng vùng đầu bên trái, 02 cái trúng vai bên trái và 01 cái trúng mặt ngoài bắp tay trái của ông T1. Khi kéo ông T1 vào bên trong chòi canh cà phê thì T dùng tay phải tát vào má trái của ông T1, giữ sau cổ ông T1 và dùng tay trái bóp cổ ông T1. K’Vờ cầm 01 cây cà phê (dài 1,2m có đường kính phần

rộng nhất 02cm) đánh 02 cái trứng mặt ngoài cẳng chân phải của ông T1. Ông T1 hét lên thì K2 lấy 01 sợi dây nhựa (loại dây dùng để khâu bao cà phê, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 0,5cm) ở dưới nền chòi canh cà phê rồi dùng 02 tay cầm dây nhựa luồn dưới cổ của ông T1 kéo dây lên nhằm mục đích không cho ông T1 la hét nữa thì dây bị đứt. K'Vờ tiếp tục cầm 01 đoạn cây cà phê tròn (dài 20cm, đường kính khoảng 01cm) dí vào hông bên phải của ông T1 với mục đích làm cho ông T1 tưởng là súng để đe dọa, uy hiếp tinh thần của ông T1. Sau đó, T kéo ông T1 ngồi dậy rồi nói K2 và K3 giữ ông T1 lại, còn T đi ra xe mô tô lấy 02 giấy giao nhận tiền đã chuẩn bị sẵn và 01 cây bút bi rồi bật đèn pin điện thoại di động OPPO Reno 4 của T soi sáng để ép ông T1 viết, ký vào 02 giấy giao nhận tiền trên. Sau khi ông T1 viết và ký vào 02 giấy giao nhận tiền xong thì T phát hiện 01 cái ví màu nâu đen và 01 túi hồ sơ đựng giấy tờ ở ngay cạnh người ông T1. T nhặt ví lên kiểm tra thấy trong ví có 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, một số tờ tiền lẻ và căn cước công dân. Lúc này, T lấy 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ trong ví của ông T1 bỏ vào trong túi quần trước bên phải mặc trên người, còn ví thì T đưa lại cho ông T1. K'Vờ và K3 nhìn thấy nhưng không ngăn cản T. Đối với túi đựng hồ sơ thì T kiểm tra thấy bên trong có 01 tờ giấy A4 in hình màu thể hiện việc ông T1 đang ngồi ghế đá đếm tiền; 04 tờ giấy A4 màu trắng đen in lệnh chuyển tiền thành công từ tài khoản của T vào tài khoản của ông T1; 01 tờ giấy A4 in hình màu trắng đen thể hiện nội dung T nợ ông T1 số tiền 700.000.000đ; 01 tờ giấy phô tô thể hiện nội dung T đã trả cho ông T1 số tiền 700.000.000đ và 01 giấy giao nhận phô tô đề ngày 25/7/2024 thể hiện nội dung T đã trả ông T1 số tiền 200.000.000đ, còn nợ lại số tiền 300.000.000đ thì T cất vào trong người. Sau đó, T điều khiển xe chở ông T1 đến khu vực gần Trường T5 thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng rồi để ông T1 ở đây. T quay lại đón K2 và K3 về khách sạn K4 lấy quần áo rồi chở K2 và K3 về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đối với ông T1, sau đó đến nhà anh Chu Ngọc T4 nhờ gọi gia đình trình báo lực lượng chức năng và đưa ông T1 đến Bệnh viện I cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Q - Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị thương tích.

Đối với số tiền 1.500.000đ chiếm đoạt được của ông T1 thì T trả nợ cho K2 số tiền 550.000đ, trả nợ cho K3 số tiền 50.000đ, T đổ xăng tại Cửa hàng xăng dầu "Nhà bè 2" ở địa chỉ: Số A Quốc lộ B, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng hết số tiền 80.000đ, mua vé số của người phụ nữ bán rong (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 100.000đ, số tiền còn lại T sử dụng ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 691 ngày 18/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Công T1 là 03%, tổn thương do vật tày gây nên.

Do không đồng ý với kết luận giám định tỷ lệ thương tích nêu trên nên ông T1 có đơn yêu cầu giám định lại. Tại Bản kết luận giám định số 70 ngày 24/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vũ Công T1 là 03%, tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1232 ngày 13/12/2024 của Phòng K5 - Công an tỉnh L đối với chữ ký, chữ viết trong 02 giấy giao nhận số tiền 300.000.000đ kết luận:

Các tài liệu cần giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm.

Chữ ký và chữ viết ghi họ tên Vũ Công T1 trên các tài liệu cần giám định, so với chữ ký và chữ viết của Vũ Công T1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ ký và chữ viết ghi họ tên Bùi Xuân T trên các tài liệu cần giám định, so với chữ ký và chữ viết của Bùi Xuân T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, K2 và K3 đã phạm các tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 168; điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 08 (tám) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 168; điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K2 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 168; điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K3 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 07 (bảy) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo,

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/7/2025, bị hại ông Vũ Công T1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt với các bị cáo Bùi Xuân T, bị cáo K2, bị cáo K3 và không đồng ý về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ về điều tra thu thập lại chứng cứ vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2025, bị cáo Bùi Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo K2; K'Bres không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Vũ Công T1 không đồng ý với bản án sơ thẩm, không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với số tiền 150.000.000đ đối với hành vi gây thương tích cho ông và đề nghị trả hồ sơ điều tra thu thập lại chứng cứ theo quy định pháp luật trong đó có số tiền 1.000.000.000đ mà các bị cáo đã chiếm đoạt của ông chưa được làm rõ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đồng ý với các tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có ông ngoại là người có công, gia đình đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo bị cáo Bùi Xuân T, bị cáo K2; bị cáo K3 khai nhận: sau khi bàn bạc, bị cáo T là người chở ông T1 đến chòi hoang đã chuẩn bị trước đó để đánh ông T1, ông T1 không còn khả năng chống trả để buộc ông T1 ký giấy

nhận đã nhận số tiền 300.000.000đ mà trước đó bị cáo T còn nợ ông T1, sau đó bị cáo T lấy trong ví da của ông T1 1.500.000đ bị cáo K2, bị cáo K3 thấy mà không có ý kiến phản đối. Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của ông T1 là 301.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là liên tục, dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của ông T1 đã cấu thành tội cướp tài sản. Đối với hành vi gây tử thương tích 3% chưa đủ yếu tố định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội cướp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Xuân T, bị cáo K2, bị cáo K3 về tội cố ý gây thương tích; tội cưỡng đoạt tài sản; tội cướp tài sản là chưa đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có sai lầm trong việc định tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng để điều tra lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Hành vi của Điều tra viên, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T, bị hại ông Vũ Công T1:

Theo Bản án số 14/2027/DS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, bị cáo T phải trả cho ông Vũ Công T1 số tiền 501.582.000đ, ngày 25/7/2024 T đã trả 200.000.000đ, đối với số tiền còn lại do muốn chiếm đoạt của ông T1, bị cáo T đã bàn bạc, thống nhất với bị cáo K2, K3 chở ông T1 đến chòi canh để đánh và bắt ép ông T1 ký nhận vào giấy nhận số tiền 300.000.000đ. Để thực hiện hành vi trên, bị cáo T đã chuẩn bị sẵn 02 giấy nhận tiền với nội dung ông T1 đã nhận đủ số tiền 300.000.000đ. Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2024, bị cáo T là người chủ động gọi và chở ông T1 đến chòi canh cà phê bỏ hoang, đến nơi ông T1 thấy trời tối, không có người định đi về thì bị T chặn lại rồi dùng tay phải nắm 01 phát trúng vào má bên trái làm ông T1 ngã xuống

đất. Tiếp đó, T dùng tay phải bịt miệng ông T1, ông T1 cắn vào ngón tay trỏ của T, thấy vậy bị cáo K2 lao đến dùng tay phải ôm ngang bụng ông T1 từ phía sau, còn tay trái bịt miệng ông T1, ông T1 cắn vào ngón tay cái của K2. Ông T1 dùng tay phải đâm trúng má bên phải của K2, bị K2 dùng tay phải tát 02 cái vào má bên phải của ông T1, lúc này K3 cũng vừa đi bộ đến dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào ngực của ông T1. T, K2 và K3 kéo ông T1 đứng dậy và đẩy ông T1 đi về phía chòi canh cà phê, ông T1 đã dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh trúng vào má bên phải của K2 làm nón bảo hiểm bị rớt xuống đất. Khi kéo ông T1 vào đến gần cửa chòi canh cà phê ông T1 bị té ngã, lúc này K2 và T thì đè giữ người ông T1 còn K3 dùng tay trái bịt miệng ông T1 nên đã bị ông T1 cắn vào ngón tay trỏ. Sau đó, ông T1 cắn vào ống quần bên phải của K3, K3 dùng tay phải nhặt nón bảo hiểm của ông T1 đánh 01 cái trúng vào vùng mặt bên trái, 01 cái trúng vùng đầu bên trái, 02 cái trúng vai bên trái và 01 cái trúng mặt ngoài bắp tay trái của ông T1. Khi kéo ông T1 vào bên trong chòi canh cà phê, T dùng tay phải tát vào má trái của ông T1, giữ sau cổ ông T1 và dùng tay trái bóp cổ ông T1. K'Vờ cầm 01 cây cà phê (dài 1,2m có đường kính phần rộng nhất 02cm) đánh 02 cái trúng mặt ngoài cẳng chân phải của ông T1. Ông T1 hét lên, K2 lấy 01 sợi dây nhựa (loại dây dùng để khâu bao cà phê, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 0,5cm) ở dưới nền chòi canh cà phê rồi dùng 02 tay cầm dây nhựa luồn dưới cổ của ông T1 kéo dây lên nhằm mục đích không cho ông T1 la hét nữa nhưng dây bị đứt. K'Vờ tiếp tục cầm 01 đoạn cây cà phê tròn (dài 20cm, đường kính khoảng 01cm) dí vào hông bên phải của ông T1 với mục đích làm cho ông T1 tưởng là súng để đe dọa, uy hiếp làm cho ông T1 không còn khả năng chống cự để ép ông T1 viết giấy, ký đã nhận đủ 300.0000.000đ mà bị cáo T còn nợ, sau đó bị cáo T lấy tiếp trong ví da của ông T1 số tiền 1.500.000 đồng, K2 và K3 thấy nhưng không ngăn cản mà đứng cạnh để uy hiếp ông T1.

Đối với hành vi đánh vào vùng mặt, đầu, vai bên trái của ông T1 gây thương tích tỷ lệ 03%, tuy nhiên do đây là chuỗi hành vi liên tiếp kéo dài dùng vũ lực của các bị cáo làm cho bị hại rơi vào tình thế không thể kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi gây thương tích chưa đủ yếu tố định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội cướp tài sản.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện liên tục, kéo dài dùng vũ lực đối với ông T1 nhằm chiếm đoạt số tiền 301.500.000đ đã cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét xử các bị cáo T, K2 và K3 về tội cố ý

gây thương tích; tội cưỡng đoạt tài sản; tội cướp tài sản là chưa đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có sai lầm trong việc định tội danh, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Do vụ án bị hủy, nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T, bị hại ông Vũ Công T1.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

2. Chuyển hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Bùi Xuân T; bị cáo K2; bị cáo K3 bằng Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng ;
- Phòng GD, KT, TT&THA;
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THAHS khu vực 4- Lâm Đồng;
- Phân trại khu vực 8;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tâm